

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 79/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Kiểm tra Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành; kịp thời có biện pháp xử lý để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; xác định trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong công tác xây dựng, ban hành văn bản trái pháp luật.

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; công bố văn bản

quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành; tra cứu trong áp dụng và thực hiện pháp luật; cập nhật thông tin của văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra văn bản được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng quy định. Các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành phải được kiểm tra, xử lý bằng các hình thức và biện pháp phù hợp theo quy định của pháp luật.

Công tác rà soát văn bản được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự rà soát theo quy định; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền với việc tự kiểm tra, rà soát của cơ quan ban hành văn bản nhằm bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản ở địa phương; tổng kết công tác kiểm tra, rà soát văn bản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

b) Các điều kiện bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản bao gồm: Bố trí công chức có năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản; các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản của địa phương.

2. Phương thức kiểm tra, rà soát và thời gian thực hiện báo cáo

a) Tổ chức tự kiểm tra văn bản

Việc tự kiểm tra Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi ban hành được thực hiện như sau:

Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ngay sau khi được ban hành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan để tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức chuyên môn được giao là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tự kiểm tra văn bản.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền

Giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền cụ thể:

- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản gửi đến. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân

dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã) sau khi ký ban hành phải được gửi đến Sở Tư pháp để thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

- Kiểm tra văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp xã ban hành. Văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kiểm tra văn bản theo yêu cầu, kiến nghị

Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra văn bản theo địa bàn

Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản.

- Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra văn bản theo chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng theo quy định tại Chương III Nghị định số 79/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình.

Các cơ quan đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan của Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, tổ chức mình.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức chuyên môn để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa bàn cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình thuộc lĩnh vực phụ trách của công chức chuyên môn.

Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính hoặc công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về rà soát, hệ thống hóa văn bản có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thời gian thực hiện báo cáo

Ngoài các báo cáo thống kê theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê ngành Tư pháp; chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 đến Sở Tư pháp để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký gửi Bộ Tư pháp.

Số liệu báo cáo thực tế được lấy từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Nội dung báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo khoản 3 Điều 32 và khoản 3 Điều 54 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm Sở Tư pháp

Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra các Quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; kịp thời tổng hợp, lập hồ sơ kiểm tra văn bản khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, báo cáo ngay kết quả kiểm tra văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét và xử lý theo quy định.

Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật cấp xã gửi đến; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có); theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổng hợp Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của tỉnh trình Ủy ban nhân dân ký gửi về Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành

Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thì các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp lập hồ sơ kiểm tra văn bản và báo cáo ngay kết quả kiểm tra văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét và xử lý theo quy định.

Thực hiện rà soát văn bản thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; kịp thời tham mưu xử lý kết quả rà soát đúng theo quy định.

Tổng hợp, báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của cơ quan mình gửi về Sở Tư pháp chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2026.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của địa phương mình, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản. Trong đó, quan tâm công tác tổ chức tự kiểm tra văn bản.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức do ngân sách nhà nước các cấp bảo đảm và chi theo quy định hiện hành.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ) về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh hay vướng mắc yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp xã;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, ttlan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong